

PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ TẠI VIỆT NAM GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

● TRƯƠNG THỊ HOÀNG YẾN

TÓM TẮT:

Kinh tế số ở Việt Nam được coi là một trong những động lực tăng trưởng quan trọng, cho phép Việt Nam đạt mục tiêu trở thành nền kinh tế thu nhập cao vào năm 2045. Bài viết nghiên cứu tổng quan về kinh tế số, phân tích thực trạng phát triển kinh tế số ở Việt Nam hiện nay. Trong thời gian phát triển vừa qua, nền kinh tế số Việt Nam đã đạt được những thành tựu ban đầu đáng ghi nhận. Tuy nhiên, bài viết cũng chỉ rõ một số khó khăn, hạn chế cụ thể, từ đó đưa ra hàm ý giải pháp phát triển kinh tế số Việt Nam trong thời gian tới.

Từ khóa: kinh tế số, công nghệ số, nền tảng số.

1. Đặt vấn đề

Thế giới đang bước vào cuộc cách mạng chưa từng có trong lịch sử, đó là cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ kỹ thuật số. Công nghệ số sẽ thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, qua đó hình thành quốc gia số với 3 trụ cột, gồm: chính phủ số, kinh tế số và xã hội số. Trong đó, kinh tế số là nền kinh tế vận hành chủ yếu dựa trên công nghệ số, nền tảng số với các mô hình tổ chức và phương thức hoạt động của nền kinh tế dựa trên ứng dụng như: trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT), điện toán đám mây (Cloud Computing), chuỗi khối (Blockchain)... Kinh tế số đang phát triển nhanh và trở thành xu hướng, tiềm năng phát triển mới trên phạm vi toàn cầu. Kinh tế số của Việt Nam đang phát triển nhanh, thấm thấu dần vào mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh

và tiêu dùng, làm thay đổi một cách cơ bản đời sống kinh tế - xã hội. Kinh tế số đang được xem là một trong những động lực tăng trưởng quan trọng nhất để đưa Việt Nam trở thành nước phát triển vào những thập niên tới. Văn kiện Đại hội XIII đã xác định, đến năm 2025, kinh tế số đạt tỷ trọng 20%, đến năm 2030 kinh tế số chiếm khoảng 30% GDP (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021). Để đạt mục tiêu này, phải thúc đẩy mạnh mẽ quá trình chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số, xã hội số, tạo bứt phá về nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế. Đây là một trong những quan điểm lớn của Đảng trong chiến lược phát triển đất nước thời gian tới.

2. Tổng quan về kinh tế số

Kinh tế số chính là mô hình kinh tế của tương lai, nơi mà các mối quan hệ, các hoạt động kinh tế và tài chính được thực hiện trên nền tảng ứng

dụng công nghệ thông tin và truyền thông, Internet và công nghệ viễn thông trong hệ thống mạng lưới sản xuất, phân phối, trao đổi và tiêu dùng hàng hóa, dịch vụ trên thị trường toàn cầu. Kinh tế số bao gồm 3 cấu phần: Kinh tế số Internet; Kinh tế số ngành và Kinh tế số ICT (Information Communication Technology- Công nghệ thông tin và truyền thông). Trong đó, Kinh tế số internet gồm các hoạt động kinh tế dựa trên mạng internet, như: kinh doanh bằng nền tảng số (như Uber, Grab, Airbnb...), kinh doanh dựa trên dữ liệu số, kinh doanh các dịch vụ số trực tuyến và các hình thức kinh doanh dựa trên mạng Internet khác. Kinh tế số ngành là các hoạt động kinh tế dựa trên việc áp dụng các công nghệ số, nền tảng số vào các ngành, lĩnh vực truyền thống nhằm tăng năng suất lao động, tạo giá trị kinh tế mới, tăng thêm, gồm các hoạt động như: quản trị điện tử, thương mại điện tử, sản xuất thông minh. Kinh tế số ICT là lĩnh vực công nghiệp công nghệ thông tin và dịch vụ viễn thông, gồm các hoạt động như: sản xuất phần cứng, sản xuất phần mềm, sản xuất nội dung số, cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin và cung cấp dịch vụ viễn thông. Kinh tế số là các hoạt động kinh tế có sử dụng thông tin số, tri thức số, công nghệ số, dữ liệu số như là các yếu tố sản xuất chính; sử dụng mạng Internet, mạng công nghệ thông tin làm không gian hoạt động; sử dụng công nghệ số, nền tảng số để tăng năng suất lao động và để tối ưu nền kinh tế. Kinh tế số không chỉ giúp tăng năng suất lao động, tăng trưởng kinh tế, mà còn là động lực cho tăng trưởng bền vững, xuất phát từ việc sử dụng tri thức nhiều hơn là tài nguyên. Cùng với đó, quá trình chuyển giao công nghệ số diễn ra nhanh chóng, không giới hạn, đã góp phần làm giảm khoảng cách giữa các khu vực, giữa nông thôn với thành thị. Công nghệ số, với cách tiếp cận mới trong hoạt động kinh tế, đã cho phép nền kinh tế giải quyết hiệu quả những vấn đề nan giải trong phát triển kinh tế tài nguyên như ô nhiễm môi trường, phân hóa giàu nghèo, cạn kiệt nguồn lực. (Nguyễn Thế Bính, 2022).

3. Thực trạng phát triển kinh tế số tại Việt Nam hiện nay

Một trong những quan điểm lớn của Đảng trong chiến lược phát triển đất nước ta chính là hành động thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia. Phát triển kinh tế số, xã hội số để tạo bứt phá nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế là nhờ sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị. Việt Nam đang trở thành một trong những địa điểm thu hút mạnh mẽ đầu tư kinh tế số ở Đông Nam Á. Theo đó, thương mại điện tử là một trong những nhân tố quan trọng thúc đẩy kinh tế số ở Việt Nam, một số trang thương mại điện tử của Việt Nam đang phát triển như Tiki, Sendo, FPT Shop, Điện máy xanh, Thế giới di động... đang dần chiếm lĩnh thị trường trong nước. Ngoài ra, một số lĩnh vực sử dụng nền tảng số để thúc đẩy hoạt động sản xuất - kinh doanh như tài chính kỹ thuật số, gọi xe công nghệ, du lịch trực tuyến cũng phát triển mạnh mẽ trong thời gian qua.

Năm 2022, doanh thu toàn ngành Thông tin và Truyền thông ước đạt 3.893.595 tỷ đồng, tăng 12,7% so năm 2021 và gấp 1,5 lần so dự báo tốc độ tăng trưởng GDP năm 2022 của cả nước. Đóng góp của kinh tế số cho GDP năm 2022 ước đạt tỷ trọng khoảng 14,26%, trong đó, kinh tế số ICT đóng góp khoảng 7,18%. Doanh thu lĩnh vực công nghiệp ICT năm 2022 ước đạt 148 tỷ USD, tăng trưởng 8,7% so với năm 2021. Số lượng doanh nghiệp công nghệ số đăng ký năm 2022 ước đạt 70.000 doanh nghiệp, tăng 9,5% so với năm trước. (Hiền Minh, 2022).

Theo nhận định của Báo cáo Chỉ số Thương mại điện tử EBI năm 2022 do Hiệp hội Thương mại điện tử Việt Nam (VECOM) vừa công bố, lĩnh vực TMĐT ở Việt Nam tiếp tục duy trì được đà phát triển nhanh và ổn định. Năm 2021, tốc độ tăng trưởng TMĐT của Việt Nam trên 20% với quy mô ước đạt trên 16 tỷ USD. Đồng thời, theo thống kê của Bộ Công Thương, Việt Nam thuộc nhóm 3 nước có tốc độ tăng trưởng thị phần bán lẻ

trực tuyến cao nhất khu vực Đông Nam Á. Việt Nam là quốc gia có 71% người dùng Internet đã thực hiện ít nhất một lần mua hàng trực tuyến năm, xếp vị trí thứ 5 trong khu vực Đông Nam Á. Là một quốc gia có hơn 73% dân số sử dụng Internet (tính đến cuối quý III/2022), tốc độ tăng trưởng TMDT của Việt Nam được dự báo sẽ cao hơn nhiều trong thời gian tới do kiểm soát tốt dịch Covid-19 và những động lực tăng trưởng từ chủ trương của Chính phủ. (VECOM, 2022).

Về việc xây dựng Chính phủ điện tử (E-Government) trong những năm qua, Việt Nam đã có nhiều nỗ lực trong việc triển khai xây dựng Chính phủ điện tử và đạt được những kết quả bước đầu đáng ghi nhận, như: xây dựng và đưa vào vận hành một số cơ sở dữ liệu quan trọng; cung cấp một số dịch vụ công trực tuyến thiết yếu cho doanh nghiệp và người dân; một số bộ, ngành đã xử lý hồ sơ công việc trên môi trường Internet; hệ thống thông tin một cửa điện tử được đưa vào vận hành, nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm của đội ngũ công chức; chất lượng nhân lực về CNTT của Việt Nam cũng được nâng cao. Một trong những dấu ấn đặc biệt trong việc xây dựng Chính phủ điện tử là sự kiện khai trương Cổng Dịch vụ công quốc gia vào ngày 9/12/2019 với 8 dịch vụ công, tính đến ngày 29/11/2022 có đến 1.462 dịch vụ công trực tuyến được tích hợp cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia với tổng số 4.258 thủ tục hành chính tại 4 cấp chính quyền; hơn 150 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái; gần 6 triệu hồ sơ thực hiện trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. (Đoàn Thị Cẩm Thư, 2022).

Cho đến nay, nền kinh tế số Việt Nam đã đạt được những thành tựu ban đầu đáng ghi nhận, nhưng so với khu vực Đông Nam Á và rộng ra thế giới thì quá trình phát triển kinh tế số của Việt Nam vẫn còn khiêm tốn, tồn tại một số hạn chế và khó khăn nhất định, cụ thể:

Thứ nhất, kinh tế Việt Nam tăng trưởng liên tục trong vòng gần 40 năm qua, cùng với sự tăng trưởng kinh tế nhanh và một nền kinh tế ngày

càng hội nhập sâu rộng với thế giới, một thị trường nội địa gần 100 triệu dân sẽ là nền tảng và sức hút lớn thúc đẩy kinh tế số phát triển. Tuy nhiên, mức độ số hóa của Việt Nam còn thấp so với các nước trong khu vực ASeam và châu Á.

Thứ hai, Việt Nam có lực lượng lao động trẻ, năng động, dễ dàng tiếp thu những kiến thức và kỹ năng mới, trong đó có kiến thức và kỹ năng số, đây chính là một trong những chìa khóa quan trọng để thúc đẩy kinh tế số. Tuy nhiên, giáo dục Việt Nam chưa theo kịp xu thế phát triển của kinh tế số, nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu chuyển đổi sang kinh tế số. Chất lượng nhân lực Việt Nam còn nhiều hạn chế cả về chuyên ngành đào tạo, kỹ năng làm việc,... Việt Nam đang thiếu hụt nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là nhân lực công nghệ thông tin và truyền thông.

Thứ ba, Việt Nam có tốc độ đổi mới công nghệ ngày càng nhanh, xuất hiện nhiều công nghệ có tính bước ngoặt, nhạy vọt như công nghệ truyền thông di động với mạng 4G hiện phủ sóng rộng khắp. Bên cạnh đó, Việt Nam đã xuất hiện nhiều ngành công nghiệp, công nghệ thông tin mũi nhọn như thương mại điện tử, các dạng kinh tế chia sẻ... Tuy nhiên, kết cấu hạ tầng còn yếu và thiếu, chưa theo kịp với tốc độ đổi mới công nghệ nhanh chóng của thời đại.

Thứ tư, Việt Nam có xuất phát điểm cho phát triển kinh tế số chậm hơn so với các nước trong khu vực, nhận thức, kiến thức của nhiều cán bộ, doanh nghiệp và người dân về kinh tế số còn chưa đồng đều ở các cấp, các ngành dẫn tới nhu cầu, kế hoạch và hành động cho phát triển kinh tế số còn chưa kịp thời, nhanh nhạy, sự chuyển đổi số ở một số cấp, ngành, địa phương và các doanh nghiệp còn hạn chế là rào cản lớn làm chậm xu hướng số hóa nền kinh tế Việt Nam.

5. Hàm ý giải pháp phát triển kinh tế số ở Việt Nam

Để phát triển kinh tế số ở Việt Nam, cần tập trung vào các giải pháp cụ thể như sau:

Thứ nhất, hoàn thiện thể chế, tạo khuôn khổ pháp luật đẩy mạnh phát triển kinh tế số. Thể chế cần đi trước một bước và được điều chỉnh linh hoạt để chấp nhận công nghệ mới, sản phẩm mới, dịch vụ mới, mô hình mới. Chỉ có đổi mới sáng tạo, Việt Nam mới thoát khỏi bẫy thu nhập trung bình và hướng tới mục tiêu phát triển bền vững. Thể chế, chính sách là yếu tố quyết định chứ không phải là công nghệ. Khung thể chế và pháp lý đóng vai trò quan trọng trong quá trình số hóa. Những chính sách hợp lý về bản quyền, quyền sở hữu trí tuệ và tự do hóa thị trường nghiên cứu khoa học sẽ tạo ra những bước đột phá cho Việt Nam trong quá trình chuyển đổi số. Xây dựng nền tảng, thể chế cho các mô hình kinh doanh kinh tế số, trong đó sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật cho các ngành đang có nhiều mô hình kinh doanh mới như thương mại điện tử, tài chính số, ngân hàng số. Sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy định pháp luật về công nghệ thông tin và truyền thông.

Thứ hai, chú trọng đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin phục vụ cho chuyển đổi kinh tế số. Chương trình đào tạo nhân lực công nghệ thông tin cần hướng đến đẩy nhanh xã hội hóa giáo dục công nghệ thông tin. Cập nhật giáo trình đào tạo công nghệ thông tin gắn với các xu thế công nghệ mới. Phát triển nguồn nhân lực theo hướng tăng cường năng lực tiếp cận, tư duy sáng tạo và khả năng thích ứng với môi trường công nghệ liên tục thay đổi và phát triển. Nghiên cứu nội dung, phương pháp đào tạo nhằm xây dựng nguồn nhân lực có khả năng tiếp nhận các xu thế công nghệ sản xuất mới; tập trung vào thúc đẩy đào tạo về khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học, ngoại ngữ, tin học; xây dựng chương trình đào tạo, đào tạo lại kiến thức nghề nghiệp; cung cấp khả năng tự học tập một cách linh hoạt, phù hợp đối với từng tổ chức, cá nhân... Có chính sách kết nối với cộng đồng khoa học, công nghệ trong nước với nước ngoài.

Thứ ba, đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật số. Phát triển hệ thống hạ tầng số quốc gia đồng

bộ, rộng khắp đảm bảo đáp ứng yêu cầu kết nối, lưu trữ, xử lý dữ liệu, thông tin, các chức năng về giám sát, bảo đảm an ninh, an toàn mạng. Xây dựng, phát triển hạ tầng băng thông rộng chất lượng cao. Nâng cấp mạng di động 4G, phát triển mạng di động 5G để có thể theo kịp xu hướng thế giới. Công nghệ 5G sẽ tạo cơ sở hạ tầng tốt mở ra nhiều cơ hội kinh doanh lớn cho các doanh nghiệp Việt Nam. Triển khai việc tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào hệ thống hạ tầng giao thông, điện, nước, quản lý đô thị. Xây dựng hệ thống hạ tầng thanh toán số quốc gia đồng bộ, thống nhất để thúc đẩy việc thanh toán không dùng tiền mặt. Khuyến khích mọi thành phần kinh tế có đủ năng lực tham gia xây dựng hạ tầng kỹ thuật số.

Thứ tư, đổi mới tư duy lãnh đạo quản lý và năng lực điều hành kinh tế. Việc chuyển sang nền tảng số đồng nghĩa với chuyển đổi mô hình kinh doanh, chuyển đổi về con người. Trong đó, sự chuyển đổi về con người là quan trọng nhất. Chuyển đổi số tạo ra một hệ sinh thái thống nhất, có sự kết hợp chặt chẽ giữa con người và hệ thống công nghệ. Do đó, việc chuyển đổi số cũng cần kèm theo sự phát triển năng lực quản lý điều hành. Để số hóa nền kinh tế thành công, chất lượng bộ máy quản trị quốc gia là một trong những yếu tố then chốt, có ý nghĩa quyết định. Cần tuyên truyền nâng cao nhận thức xã hội về kinh số để có sự chuẩn bị tốt nhất, thích ứng xu hướng phát triển kinh tế số. Nhận thức thông tin đúng về bản chất, xu hướng phát triển kinh tế số giúp nắm bắt các cơ hội cũng như bảo đảm tính cạnh tranh quốc tế trong kinh tế số.

Thứ năm, tăng cường hợp tác quốc tế về công nghệ số và kinh tế số. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế và áp dụng hiệu quả công nghệ số là một trong những giải pháp quan trọng, góp phần tạo động lực mới cho tăng trưởng và phục hồi kinh tế, bảo đảm phát triển bền vững, bao trùm và toàn diện. Đẩy mạnh hợp tác trong lĩnh vực số hóa là một nhân tố góp phần xây dựng môi trường hòa bình,

ổn định, hợp tác và phát triển giữa các quốc gia. Việt Nam hợp tác với các nước để xây dựng khung pháp lý phù hợp, giúp kinh tế số phát triển đúng hướng, hiệu quả và hài hòa với lợi ích chung của toàn xã hội. Tăng cường kết nối cộng đồng khoa học công nghệ giữa các quốc gia, khu vực để nâng cao trình độ kỹ năng số.

6. Kết luận

Kinh tế số đang phát triển mạnh mẽ trên quy mô toàn cầu vừa là thách thức nhưng cũng là cơ hội tốt để Việt Nam có thể tận dụng trong phát triển kinh tế đất nước. Việc xây dựng và thực hiện đồng bộ hệ thống các giải pháp nhằm phát triển

nền kinh tế số và công nghiệp thông minh hướng tới tái cấu trúc nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh là một nhiệm vụ cấp thiết. Chính phủ cần xây dựng quy hoạch ngành về phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin; xây dựng hạ tầng thanh toán điện tử; hỗ trợ sự phát triển của thương mại điện tử. Xây dựng và phát triển kết cấu hạ tầng viễn thông theo hướng hiện đại, trở thành nền tảng của nền kinh tế số. Việc bảo đảm an toàn, an ninh mạng cần được chú trọng, tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp dễ dàng, bình đẳng trong việc tiếp cận các cơ hội phát triển kinh tế số ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Bộ Chính trị (2019). Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.
2. Thủ tướng Chính phủ (2020). Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 Phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.
3. Quách Hồng Trang (2021). Tình hình phát triển kinh tế số tại Việt Nam. Truy cập tại <https://aita.gov.vn/tinh-hinh-phat-trien-kinh-te-so-tai-viet-nam>
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). Những điểm mới về kinh tế trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng. Truy cập tại <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tu-licu-vc-dang/gioi-thieu-van-kien-dang/nhung-diem-moi-ve-kinh-te-trong-van-kien-dai-hoi-xiii-cua-dang-3781>
5. Đoàn Thị Cẩm Thư (2022). Phát triển kinh tế số ở Việt Nam trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Truy cập tại <https://sbv.gov.vn/webcenter/portal/vi/links/cm100?dDocName=SBV555820>
6. Hiền Minh (2022). Doanh thu toàn ngành Thông tin và Truyền thông đạt khoảng 3,9 triệu tỷ đồng. Truy cập tại <https://baochinhphu.vn/doanh-thu-toan-nganh-thong-tin-va-truyen-thong-dat-khoang-39-trieu-ty-dong-102221218092640334.htm>
7. Hiệp hội Thương mại điện tử Việt Nam - VECOM (2022). Báo cáo Chỉ số Thương mại điện tử Việt nam 2022. Truy cập tại <https://vecom.vn/bao-cao-chi-so-thuong-mai-dien-tu-viet-nam-2022>
8. Nguyễn Thế Bính (2022). Phát triển kinh tế số tại Việt Nam, Tạp chí Thị trường tài chính tiền tệ điện tử. Truy cập tại <https://thitruongtaichinhhtiente.vn/phat-trien-kinh-te-so-tai-viet-nam-42230.html>

Ngày nhận bài: 6/5/2023

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 17/5/2023

Ngày chấp nhận đăng bài: 7/6/2023

Thông tin tác giả:

ThS. TRƯƠNG THỊ HOÀNG YẾN

Khoa Kinh tế chính trị

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

DEVELOPING VIETNAM'S DIGITAL ECONOMY IN THE CURRENT PERIOD

● Master. **TRUONG THI HOANG YEN**

Faculty of Political Economy

Academy of Journalism and Communication

ABSTRACT:

In Vietnam, the digital economy is considered one of the important national growth drivers, allowing the country to achieve its goal of becoming a high-income economy by 2045. This paper provides an overview of the digital economy. The paper analyzes the current digital economy's development in Vietnam. Over the past years, Vietnam's digital economy has achieved remarkable initial achievements. The paper also points out some specific difficulties and limitations hindering Vietnam's digital economy development, then proposes some solutions to facilitate the country's digital economy development.

Keywords: digital economy, digital technology, digital platform.